

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 18

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010.

Công ty

Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty Giao nhận kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp Nhà nước, trực thuộc Bộ Thương mại, được thành lập theo Quyết định số 519/TM-TCCB ngày 19/6/1996 của Bộ trưởng Bộ Thương mại. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4106000283, được đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 30/8/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 26 tháng 3 năm 2007, Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) đã có Quyết định số 0494/QĐ/BTM về việc thực hiện cổ phần hóa Công ty Giao nhận kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh. Giá trị doanh nghiệp đã được xác định và phê duyệt theo Quyết định số 6640/QĐ-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2008.

Ngày 16/03/2010, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0300648264.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại 406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Thế Đức	Chủ tịch
Ông Nguyễn Minh Xuân	Ủy viên
Ông Trương Minh Long	Ủy viên
Ông Nguyễn Quốc Huy	Ủy viên
Ông Lương Ngọc Bảo	Ủy viên

Thành viên Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ hoạt động và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Vũ Thế Đức	Tổng Giám đốc
Ông Trương Minh Long	Phó Tổng Giám đốc

Các sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010.

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010 được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên đại diện Hãng kiểm toán Moore Stephens International Limited.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.



Vũ Thế Đức
Tổng Giám đốc

T.p Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2011

Số 114/2011/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁNVề Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010
của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010 của Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được trình bày từ trang 05 đến trang 18 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Lưu ý:

Trong kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010, Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam trình bày nguyên giá tài sản cố định trên báo cáo tài chính là giá trị còn lại của tài sản cố định sau khi đánh giá lại từ Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh.



Nguyễn Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0779/KTV
Thay mặt và đại diện

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM
Thành viên đại diện Hãng Kiểm toán Moore Stephens International Limited.
Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2011

Nguyễn Tiến Trình
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1806/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
 Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2010 VND	16/03/2010 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		455.011.123.033	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		24.366.088.514	-
1. Tiền	111	5.1	24.366.088.514	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		189.673.752.223	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	189.673.752.223	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		240.304.237.425	-
1. Phải thu khách hàng	131		75.757.465.225	-
2. Trả trước cho người bán	132		161.563.491.609	-
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	2.983.280.591	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.539.813	-
1. Hàng tồn kho	141		1.539.813	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		665.505.058	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		506.427.181	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		159.077.877	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		114.703.321.839	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		24.465.020.260	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.4	14.700.777.933	-
<i>Nguyên giá</i>	222		15.791.668.930	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.090.890.997)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.5	9.623.759.000	-
<i>Nguyên giá</i>	228		9.623.759.000	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.6	140.483.327	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		77.768.397.578	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	5.7	9.958.086.255	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.8	28.568.637.133	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	5.9	44.183.944.458	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(4.942.270.268)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		12.469.904.001	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	12.469.904.001	-
TỔNG TÀI SẢN	270		569.714.444.872	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
 Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2010 VND	16/03/2010 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		313.659.438.710	-
I. Nợ ngắn hạn	310		312.482.682.097	-
2. Phải trả người bán	312		211.728.565.434	-
3. Người mua trả tiền trước	313		1.746.561.138	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.11	2.134.546.044	-
5. Phải trả người lao động	315		2.751.508.484	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.12	94.121.500.997	-
II. Nợ dài hạn	330		1.176.756.613	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		38.172.138	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		1.138.584.475	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		256.055.006.162	-
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.13	256.055.006.162	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		255.000.000.000	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(1.839.389.789)	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.894.395.951	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		569.714.444.872	-

Kế toán trưởng



Nguyễn Bích Liên

T.p Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2011

Tổng Giám đốc



Vũ Thế Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
 Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

CHỈ TIÊU	MS	TM	Từ 16/03/2010 đến 31/12/2010
			VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.14	398.096.291.072
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.14	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	10	5.14	398.096.291.072
4. Giá vốn hàng bán	11	5.15	380.125.996.317
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp DV	20		17.970.294.755
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.16	24.085.229.605
7. Chi phí tài chính	22	5.16	13.193.287.751
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-
8. Chi phí bán hàng	24		-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.17	11.826.530.275
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.035.706.334
11. Thu nhập khác	31	5.18	421.936.480
12. Chi phí khác	32	5.18	7.447.550
13. Lợi nhuận khác	40		414.488.930
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.450.195.264
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.19	3.830.799.313
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.619.395.951
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.20	534

Kế toán trưởng



Nguyễn Bích Liên

Tp Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2011

Tổng Giám đốc



Vũ Thế Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
 Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

Mẫu B 03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

CHỈ TIÊU	MS	Từ 16/03/2010 đến 31/12/2010 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh:		
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	865.444.772.523
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ	02	(801.222.490.738)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(12.247.642.513)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(4.322.037.217)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	325.590.541.719
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(353.377.794.079)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	19.865.349.695
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư:		
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(39.772.727)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của ĐV khác	24	2.050.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.526.386.590
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	9.536.613.863
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính:		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	29.401.963.558
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	-
Ảnh hưởng của thay đổi TG hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(5.035.875.044)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	24.366.088.514

Kế toán trưởng



Nguyễn Bích Liên

T.p Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2011

Tổng Giám đốc



Vũ Thế Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Giao nhận kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp Nhà nước, trực thuộc Bộ Thương mại, được thành lập theo Quyết định số 519/TM-TCCB ngày 19/6/1996 của Bộ trưởng Bộ Thương mại. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4106000283, được đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 30/8/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 26 tháng 3 năm 2007, Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) đã có Quyết định số 0494/QĐ/BTM về việc thực hiện cổ phần hóa Công ty Giao nhận kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh. Giá trị doanh nghiệp đã được xác định và phê duyệt theo Quyết định số 6640/QĐ-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2008.

Ngày 16/03/2010 Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0300648264.

Địa chỉ trụ sở chính đặt tại 406 - Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Nhận ủy thác của các đơn vị kinh tế, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước để tổ chức giao nhận vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm, thiết bị cho các cuộc biểu diễn văn hóa nghệ thuật, hàng công trình, đồ dùng cá nhân, hàng biếu tặng, hàng mẫu, tài liệu chứng từ bằng các đường biển, đường sông, đường sắt, đường bộ, đường hàng không ở Việt Nam đi các nước và ngược lại. Kinh doanh các dịch vụ giao nhận kho vận, thuê và cho thuê kho bãi, thuê và cho thuê các phương tiện vận tải, bốc xếp (tàu biển, xà lan, ô tô, máy bay, vỏ container, xe nâng, cần cẩu). Thực hiện dịch vụ vận tải công cộng bằng đường bộ, đường sông, thu gom chia lẻ, bảo quản, đóng gói, đánh ký mã hiệu, tái chế phân loại hàng hóa, sửa chữa bao bì. Nhận làm đại lý tàu biển, đại lý lưu cước gom hàng, đại lý chia lẻ hàng cho các hãng giao nhận, hãng tàu, hãng hàng không, làm đại lý điều hành container, đại lý ký gởi, đại lý khai hải quan, kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, mua bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu theo đúng quy định của nhà nước. Thuê và cho thuê văn phòng, nhận làm môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước. Thực hiện dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thông tin thị trường theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Theo chỉ định cụ thể bằng văn bản của Công ty trong từng trường hợp được liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư với các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước để phát triển các hoạt động kinh doanh về giao nhận, vận tải của Công ty. Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, bách hóa, nông sản, thủy hải sản, thực phẩm chế biến, hàng may mặc, giày dép, phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất, hàng tiêu dùng, Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa, máy móc và cung ứng mọi dịch vụ sửa chữa, thay thế máy móc tàu biển, gửi trả lại hãng những máy móc hư hỏng đã thay thế hoặc dư thừa theo yêu cầu của hãng tàu trong quá trình sửa chữa, nâng cấp. Kinh doanh vận tải đa phương thức.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ là kinh doanh các dịch vụ vận tải hàng bằng đường hàng không, đại lý giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010 là kỳ hoạt động đầu tiên của Công ty theo hình thức công ty cổ phần.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Tiền và tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng Thông tư số 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái như sau:

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản tài sản có gốc ngoại tệ và công nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phân vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá trên Bảng cân đối kế toán và sẽ được ghi ngược lại vào năm sau.

Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản mục công nợ dài hạn có gốc ngoại tệ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản mục công nợ dài hạn có gốc ngoại tệ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Tuy nhiên trong trường hợp nhận lỗ chênh lệch tỷ giá dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh trước thuế của công ty bị lỗ, một phần lỗ chênh lệch tỷ giá có thể được phân bổ vào các năm sau để đảm bảo công ty không bị lỗ. Trong mọi trường hợp, tổng số lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại số dư công nợ dài hạn đến hạn phải trả. Phần lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại có thể được phản ánh trên bảng cân đối kế toán và phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh trong vòng năm (5) năm tiếp theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH
NHÂN HỒ SƠ KHAI THUẾ
Ngày 2-8-2011
Người nhận: 01
MST B 09-DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp đích danh.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	06
Phương tiện vận tải	10
Dụng cụ quản lý	03 - 06

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất lâu dài tại A8 đường Trường Sơn, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết, đầu tư khác

Đầu tư vào công ty con là khoản đầu tư mà thông qua đó, bên đầu tư nắm giữ quyền kiểm soát đối với bên nhận đầu tư. Phần vốn góp của công ty Mẹ vào công ty con được trình bày theo phương pháp giá gốc trên Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ. Các khoản lợi nhuận từ hoạt động của công ty con được ghi nhận trong Báo cáo của Công ty Mẹ khi có quyết định chính thức về việc phân chia lợi nhuận của Hội đồng Quản trị (hoặc Đại hội cổ đông) công ty con. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền kiểm soát, quyền đưa ra ý kiến, tham gia ý kiến có tính chất quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của công ty con.

Công ty liên kết là khoản đầu tư của Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không dưới dạng là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được theo dõi dựa trên các thoả thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập.

Đầu tư khác là các khoản đầu tư vào các đơn vị mà Công ty không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng không trọng yếu được phản ánh theo giá gốc.

Các khoản nợ và chi phí phát sinh liên quan đến việc đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh, đầu tư khác được hạch toán theo quy định hiện hành.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là giá trị lợi thế kinh doanh được hình thành khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Thuế (Tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2010	16/3/2010
	VND	VND
Tiền mặt	3.200.793.685	-
Tiền gửi Ngân hàng	21.165.294.829	-
Tổng	24.366.088.514	-

5.2 Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn trình bày các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có thời gian đáo hạn dưới 12 tháng.

5.3 Các khoản phải thu khác

	31/12/2010	16/3/2010
	VND	VND
Phải thu lãi tiền gửi	1.791.091.843	-
Phải thu cổ tức và lợi nhuận được chia	360.000.000	-
Phải thu khác	832.188.748	-
Tổng	2.983.280.591	-

5.4 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

Năm 2010	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Tổng
<u>Nguyên giá</u>					
Tại ngày 16/03	-	-	-	-	-
Tăng trong kỳ	11.412.401.038	523.680.994	3.668.193.556	188.608.734	15.792.884.322
Mua trong kỳ	-	13.500.000	-	26.272.727	39.772.727
XDCB hoàn thành	7.122.124.557	-	-	-	7.122.124.557
Tăng khác	4.290.276.481	510.180.994	3.668.193.556	162.336.007	8.630.987.038
Giảm trong kỳ	-	-	1.215.392	-	1.215.392
Thanh lý	-	-	1.215.392	-	1.215.392
Tại ngày 31/12	11.412.401.038	523.680.994	3.666.978.164	188.608.734	15.791.668.930
<u>Hao mòn lũy kế</u>					
Tại ngày 16/03	-	-	-	-	-
Tăng trong kỳ	732.764.358	53.323.968	281.260.317	23.744.920	1.091.093.563
Do trích khấu hao	732.764.358	53.323.968	281.260.317	23.744.920	1.091.093.563
Giảm trong kỳ	-	-	202.566	-	202.566
Thanh lý	-	-	202.566	-	202.566
Tại ngày 31/12	732.764.358	53.323.968	281.057.751	23.744.920	1.090.890.997
<u>Giá trị còn lại</u>					
Tại ngày 16/03	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12	10.679.636.680	470.357.026	3.385.920.413	164.863.814	14.700.777.933

5.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất lâu dài tại A8 đường Trường Sơn, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

5.6 Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2010 VND	16/3/2010 VND
Sửa chữa kho Phú Mỹ	140.483.327	-
Tổng	140.483.327	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
 Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.7 Đầu tư vào công ty con

	31/12/2010	16/3/2010
	VND	VND
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Hàng không Toàn Cầu Vina Vinatrans	1.423.242.968	-
Công ty TNHH Vận tải ô tô Vina Vinatrans	8.534.843.287	-
	9.958.086.255	-

Thông tin bổ sung về khoản đầu tư vào công ty con:

	Tỷ lệ góp vốn	Ngành nghề
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Hàng không Toàn Cầu Vina Vinatrans	60,00%	Dịch vụ vận tải QT
Công ty TNHH Vận tải ô tô Vina Vinatrans	80,38%	Dịch vụ vận tải ô tô

5.8 Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết

	31/12/2010	16/3/2010
	VND	VND
Công ty Liên doanh Vận tải Việt Nhật	12.530.095.718	-
Công ty TNHH Nissin Logistic	4.677.465.455	-
Công ty TNHH Agility	8.376.012.000	-
Công ty TNHH Hyundai Vinatrans Logistic	2.985.063.960	-
	28.568.637.133	-

Thông tin bổ sung về khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết

	Tỷ lệ góp vốn	Ngành nghề
Công ty Liên doanh Vận tải Việt Nhật	21,70%	Đại lý giao nhận
Công ty TNHH Nissin Logistic	20,00%	Đại lý giao nhận
Công ty TNHH Agility	29,00%	Đại lý giao nhận
Công ty TNHH Hyundai Vinatrans Logistic	49,00%	Đại lý giao nhận

5.9 Đầu tư dài hạn khác

Gồm các khoản đầu tư có quyền kiểm soát nhỏ hơn 20%, chủ yếu là đầu tư vào các doanh nghiệp vận tải quốc tế. Các khoản đầu tư này đều được mua với giá trị bằng mệnh giá.

	Số cổ phiếu	31/12/2010 VND
Đầu tư cổ phiếu		42.125.312.687
VINALINK	900.000	17.100.000.000
VINAFREIGHT	608.000	6.893.204.819
VINATRANS HANOI	600.000	14.040.000.000
VINATRANS DANANG	152.400	2.042.383.568
EXIMBANK	105.565	2.049.724.300
Đầu tư dài hạn khác		2.058.631.771
VECTOR		2.058.631.771
		44.183.944.458

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
 Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.10 Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là lợi thế thương mại sau khi cổ phần hóa doanh nghiệp được phân bổ trong thời gian là 3 năm.

5.11 Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước

	31/12/2010 VND	16/3/2010 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.035.282.664	-
Thuế thu nhập cá nhân	99.263.380	-
Tổng	2.134.546.044	-

5.12 Các khoản phải trả phải, nộp khác

	31/12/2010 VND	16/3/2010 VND
Kinh phí công đoàn	181.756.169	-
Bảo hiểm xã hội	2.000.000	-
Phải trả về cổ phần hóa	58.353.401.165	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	35.584.343.663	-
Tổng	94.121.500.997	-

5.13 Vốn chủ sở hữu

Biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
<i>Đơn vị tính: VND</i>				
Tại ngày 16/03/2010	-	-	-	-
Tăng trong năm	255.000.000.000	-	13.619.395.951	268.619.395.951
Tăng vốn	255.000.000.000	-	-	255.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	-	-	13.619.395.951	13.619.395.951
Giảm trong năm	-	1.839.389.789	10.725.000.000	12.564.389.789
Đánh giá chênh lệch tỷ giá	-	1.839.389.789	-	1.839.389.789
Chia cổ tức	-	-	10.725.000.000	10.725.000.000
Tại ngày 31/12/2010	255.000.000.000	(1.839.389.789)	2.894.395.951	256.055.006.162

5.14 Doanh thu cung cấp dịch vụ

	Từ 16/03/2010 đến 31/12/2010 VND
Doanh thu giao nhận VTQT	389.316.989.217
Doanh thu Logistics DLHH	8.779.301.855
Tổng	398.096.291.072

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
 Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09-DN

5.15 Giá vốn hàng bán

	Từ 16/03/2010 đến 31/12/2010 VND
Giá vốn dịch vụ	380.125.996.317
Tổng	380.125.996.317

5.16 Doanh thu/chi phí hoạt động tài chính

	Từ 16/03/2010 đến 31/12/2010 VND
Doanh thu hoạt động tài chính	
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	12.295.426.171
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.634.931.058
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.141.039.393
Doanh thu tài chính khác	13.832.983
Tổng	24.085.229.605
Chi phí tài chính	
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	8.251.017.483
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	4.942.270.268
Tổng	13.193.287.751

Thu nhập tài chính - thuần **10.891.941.854**

5.17 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 16/03/2010 đến 31/12/2010 VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.421.045.771
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	194.315.321
Chi phí khấu hao TSCĐ	196.856.091
Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	8.014.313.092
Tổng	11.826.530.275

5.18 Thu nhập/chi phí hoạt động khác

	Từ 16/03/2010 đến 31/12/2010 VND
Thu nhập khác	
Thu nhập khác	421.936.480
Tổng	421.936.480
Chi phí khác	
Chi phí khác	7.447.550
Tổng	7.447.550
Thu nhập khác/chi phí khác thuần	414.488.930



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
 Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09-DN

5.19 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Từ 16/03/2010
 đến 31/12/2010
 VND

Lợi nhuận kế toán trước thuế	17.450.195.264
Các khoản điều chỉnh tăng	2.049.223.182
Các khoản điều chỉnh giảm	4.176.221.193
Lợi nhuận tính thuế	15.323.197.253
Thuế suất áp dụng	25%
Chi phí thuế TNDN năm hiện hành	3.830.799.313
Chi phí thuế TNDN được miễn giảm	-
Chi phí thuế TNDN bị truy thu	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	3.830.799.313

5.20 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Từ 16/03/2010
 đến 31/12/2010

Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.619.395.951
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	13.619.395.951
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	25.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	534

6 THÔNG TIN KHÁC

6.1 SỐ LIỆU SO SÁNH

Kỳ hoạt động từ ngày 16/03/2010 đến ngày 31/12/2010 là kỳ kế toán đầu tiên của Công ty sau khi được cổ phần hóa nên không có số liệu so sánh.

Kế toán trưởng



Nguyễn Bích Liên

T.p Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2011



Tổng Giám đốc

Vũ Thế Đức